

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày 12/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tươi

Ông Phạm Ngọc Lợi

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Tống Thị Huê – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Đào Sỹ Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2018/HS-ST, ngày 30/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 02/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Đ, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn V T, xã G V, huyện G V, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn T và con bà: Lê Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: bản án số 20 ngày 15/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 7/8/2017; Tiền sự: Chưa có; Nhân thân: - Bản án số 53 ngày 25/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, ra trại ngày 06/12/2015 . - Ngày 13/4/2016 Công an huyện Gia Viễn xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt ngày 20/4/2016. - Ngày 05/6/2016 Công an huyện Gia Viễn xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt ngày 17/10/2016. - Ngày 01/8/2016 Công an huyện Gia Viễn xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái

phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt ngày 09/8/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 14/12/2017 đến nay, có mặt.

Người bị hại: Anh Vũ Văn K, sinh năm 1963. Vắng mặt
Cư trú tại: phố K Đ, phường N K, thành phố N B, tỉnh Ninh Bình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Hữu V, sinh năm 1996.
Vắng mặt.

Cư trú tại: Thôn V T, xã G V, huyện G V, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Văn Đ và Đặng Hữu V là bạn bè cùng thôn V T, xã G V, huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 12giờ ngày 04/12/2017, bị cáo dùng điện thoại của mình gọi cho V rủ đi trộm chó. V đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu sirius màu đen, biển kiểm soát 35B1-321.64 của chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2000, ở xã G T, huyện G V, tỉnh Ninh Bình chở Đ đi lên khu vực bờ đê thuộc xã GT để lấy bộ tròng chó, kích điện, cuộn băng dính và bao tải mà bị cáo cất giấu ở đây từ trước. Bị cáo đầu bộ kích điện vào bình ắc qui sau đó chở V đến khu vực phố K Đ, phường N K, thành phố N B, tỉnh Ninh Bình. Phát hiện thấy một con chó, loại cho ta màu xám tro, giống cái của gia đình anh Vũ Văn K đi ra ngoài đường. Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô áp sát vào con chó, còn V ngồi sau dùng tròng chó quấn vào cổ đồng thời bấm kích điện làm cho chó bị chết, V bỏ con chó vào trong bao tải. Sau khi bắt được chó bị cáo điều khiển xe chở V đến khu vực xã Trường Yên, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình để tiếp tục trộm chó thì bị Công an huyện Hoa Lư phát hiện bắt giữ. Thu giữ 01 xe nhãn hiệu sirius màu đen, biển kiểm soát 35B1-321.64; 01 bộ tròng chó; 01 đoạn dây cáp dài khoảng 2m được quấn bằng băng dính đen một đầu nối vào ắc qui một đầu nối vào tròng; 01 con chó màu xám tro đã chết; 01 bì xác rắn màu vàng có chữ “Ngọc quyền”; 01 điện thoại di động nokia 1202 số IMEI 357418/04/488105/3; 01 điện thoại di động iphons 6 số IMEI 356989065532586; 01 điện thoại di động iphons 5s lắp sim số 0968047837.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản số 101 ngày 06/12/2017. Tại bản kết luận định giá tài sản số 93 ngày 06/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Ninh Bình kết luận: “01 con chó (Loại chó ta) có trọng lượng 20 kg trị giá 1.400.000đồng.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trần Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 29/01/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

Áp dụng điều 41 BLHS năm 1999, Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ kích điện có gắn tròng bằng kim loại màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bao tải. - Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nokia 1202; 01 điện thoại di động iphons 5s.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ không có ý kiến gì với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình; đề nghị hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ để kết luận khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/12/2017 tại khu vực phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bị cáo Đ đã lợi dụng sơ hở lén lút trộm cắp 01 con chó (Loại chó ta) của gia đình anh Vũ Văn K trị giá 1.400.000đ, tuy nhiên trước đó bị cáo đã hai lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Như vậy hành vi của bị cáo Trần Văn Đ đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây

tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không có ý thức lao động chân chính, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2016 bị cáo đã ba lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã bị xử tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt tù cách ly với xã hội để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Đối với Đặng Hữu V là người đi cùng bị cáo Đ trộm cắp tài sản ngày 04/12/2017. Quá trình điều tra xác định V chưa bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản. Trị giá tài sản không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thành phố Ninh Bình đã xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản là đúng quy định của pháp luật, hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn K đã nhận con chó (đã chết), ngoài ra Đ và V thỏa thuận bồi thường cho anh K số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Anh K đã nhận tiền và không có yêu cầu gì. Như vậy về trách nhiệm dân sự đã được giải quyết song, nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: - Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen trắng, biển kiểm soát 35B1- 321.64, quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị Kim N, chị N không biết V lấy xe đi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho chị N là đúng quy định của pháp luật, hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với chiếc điện thoại iphons 6 thu giữ của bị cáo, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại chiếc điện thoại trên cho anh trai của bị cáo là Trần Đức T được bị cáo ủy quyền, theo đúng quy định, hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 bộ kích điện có gắn tròng bằng kim loại màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bao tải thu giữ của bị cáo là vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nokia 1202 thu giữ của bị cáo Đức; 01 điện thoại di động iphons 5s thu giữ của Đặng Hữu V. Hai chiếc điện thoại này Đ và V dùng để liên lạc thực hiện việc phạm tội. Do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Bị cáo Trần Văn Đ 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ kích điện có gắn tròng bằng kim loại màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 bao tải.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nokia 1202; 01 điện thoại di động iphons 5s.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi Cục THADS thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- THA hình sự
- Bị cáo; Người bị hại; người liên quan;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tươi - Phạm Ngọc Lợi

Phạm Thị Tuyết

